

Nguyên Tắc Đánh Vần Xuôi

29 chữ cái trong tiếng Việt

A Ă Â B C D Đ E Ê G
H I K L M N O Ô Ơ P
Q R S T U Ư V X Y

Bảng đối chiếu 29 chữ cái Việt và 26 chữ cái Anh

Tiếng Việt	A	Ă	Â	B	C	D	Đ	E	Ê	-	G
Tiếng Anh	A			B	C	D		E		F	G

Tiếng Việt	H	I	-	K	L	M	N	O	Ô	Ơ	P
Tiếng Anh	H	I	J	K	L	M	N	O			P

Tiếng Việt	Q	R	S	T	U	Ư	V	-	X	Y	-
Tiếng Anh	Q	R	S	T	U		V	W	X	Y	Z

Cách phát âm các mẫu tự Việt

Thứ tự	chữ cái (mẫu tự)	tên (tự)	âm
1	A	a	a
2	Ă	á	á
3	Â	ớ	ớ
4	B	bê	bờ
5	C	xê	cờ
6	D	dê	dờ
7	Đ	đê	đờ
8	E	e	e
9	Ê	ê	ê
10	G	giê	gờ
11	H	hát	hờ
12	I	i	i
13	K	ca	cờ
14	L	e-lờ	lờ
15	M	em mờ	mờ

Thứ tự	chữ cái (mẫu tự)	tên (tự)	âm
16	N	en nờ	nờ
17	O	o	o
18	Ô	ô	ô
19	Ơ	ơ	ơ
20	P	pê	pờ
21	Q	cu	quờ
22	R	e-rờ	rờ
23	S	et-sì	sờ
24	T	tê	tờ
25	U	u	u
26	Ư	ư	ư
27	V	vê	vờ
28	X	ích xì	xờ
29	Y	i cờ rét	i

Bảng thanh độ (dấu)



Trước khi đi qua phương pháp ráp vần, chúng ta cần phải am tường một số danh từ chuyên môn căn bản tạo nên cấu trúc của cách phát âm và đánh vần tiếng Việt

- **Mẫu tự** hay còn gọi là chữ cái. Có 29 chữ cái như sau:

A Ă Â B C D Đ E Ê G H I K L M N O Ô Ơ P Q R S T U Ư V X Y

Trong đó có 12 nguyên âm đơn: **A Ă Â E Ê I O Ô Ơ U Ư Y**

Và 17 phụ âm đơn: **B C D Đ G H K L M N P Q R S T V X**

Ngoài ra còn 17 phụ âm ghép và 36 nguyên âm ghép trong nhóm 2 hoặc 3 âm tạo thành. Thí dụ **AI OAI** hay **CH NGH**.

- **Tự** là tên của chữ cái và **âm** là cách đọc chữ cái đó

Thí dụ : chữ cái B mang tên “bê” trong khi được phát âm “bờ”

- Vần được tạo ra bởi sự kết hợp của một nguyên âm trở lên hoặc nguyên âm và phụ âm cuối . Thí dụ A AI hay ANG.
- Thanh là độ cao thấp của một tiếng và được biểu thị bằng 5 dấu HUYỀN SẮC HỎI NGÃ NẶNG. Dấu không bao giờ được đặt ở vị trí của phụ âm mà luôn nằm trên vị trí nguyên âm. Chữ mà không có dấu sẽ mang thanh ngang.

Hầu hết cách ráp vần Việt Ngữ được kết hợp như sau:

Âm đầu + Vần + Thanh

Thí dụ chữ **TRƯỜNG** có âm đầu là **TR** + vần là **UÔNG** + thanh (dấu) là **HUYỀN** . Khi ráp vần thì sẽ theo từ trái sang phải

TRỜ - UÔNG - TRUÔNG - HUYỀN - TRƯỜNG.

Đôi khi chữ không cần thiết phải có phụ âm đầu hay phụ âm cuối .

Thí dụ chữ ANH (không phụ âm đầu) HÀ (không phụ âm cuối) AI (không phụ âm đầu hay cuối) . Tuy nhiên **chữ tiếng Việt sẽ không được hình thành nếu không có nguyên âm.**